TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ KON TUM** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độclập - Tự do - Hạnhphúc**
	Tp.Kon Tum, ngày 01 tháng 4 năm 2024

Số: 46/2024/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 46/2024/TLST- HNGĐ ngày 18tháng 3 năm 2024, giữa:

1. Nguyênđơn: Chị Ngô Quỳnh Như, sinh năm 2001.

Địa chỉ: Tổ 5, phường An Bình, thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai.

2. Bịđơn: Anh Trần Trung Thủy, sinh năm 1992

Địachỉ: Thôn 2, xã Kroong, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 4 năm2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn, giữa: Chị Ngô Quỳnh Như và anh Trần Trung Thủy.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Quỳnh Như và anh Trần Trung Thủy– thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Thỏa thuận giao con chung Trần Ngô Gia Huy, sinh ngày 28/9/2020 do chị Như trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến khi con chung đủ 18 tuổi và sống tự lập. Không yêu cầu anh Thủy cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng.

AnhTrầnTrungThủycó quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, nợ chung : Khôngcó.

- Về án phí: Căn cứ Điều 144; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Như tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị Nhưđã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0000722 ngày 15/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Hoàn trả cho chị Như số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát TP K;
- Chi cục thi hành án dân sự TP.K;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHAN

(Đã ký)

MAI THị THU

TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ KON TUM** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độclập - Tự do - Hạnhphúc**
Số:05/2023/QĐST-HNGĐ	*Tp.Kon Tum, ngày07tháng02năm2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 02/2023/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2023, giữa:

2. Nguyênđơn: ChịLêThịThanhHà, sinhnăm 1991.

3. Bịđơn: AnhĐặngXuânPhương, sinhnăm 1982.

Cùngđịachỉ: 357 VõNguyênGíap, thôn 9, xãĐăkCấm, thànhphốKon Tum, tỉnhKon Tum

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 01 năm2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn, giữa: ChịLêThịThanhHàvàanhĐặngXuânPhương.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ChịLêThịThanhHàvàanhĐặngXuânPhương– thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Thỏa thuận giao con chung Đặng Lê Thảo Trang, sinh ngày 25/11/2014 do chị Hà trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến khi con chung đủ 18 tuổi và sống tự lập.

Anh Đặng Xuân Phương cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng 3.000.000 đồng (bằng chữ: Ba triệu đồng),kểtừngày 01/02/2023 chođếnkhi con chungđủ 18 tuổivàsốngtựlậpđược.

Thờigiannuôi con kểtừngàyquyếtđịnhcủaTòaáncóhiệulựcpháp luậtđếnkhi con đủ 18 tuổi. Thờigiancấpdưỡngnuôi con kểtừngày 01/02/2023 đếnkhi con đủ 18 tuổi.

Đương sự thỏa thuận áp dụng lãi suất chậm trả đối với khoản tiền nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Áp dụng khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự: Kể từ ngày chị LêThịThanhHàcó đơn thi hành án, nếu anh Phươngkhông chu cấp tiền cấp dưỡng thì anh Phươngphải chịu tiền lãi phát sinh do chậm trả tiền theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Anh ĐặngXuânPhươngcó quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, nợ chung : Khôngyêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về án phí: Căn cứ Điều 144; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Hà tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị Hàđã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0001152 ngày 10/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát TP Kon Tum;
- Chi cục thi hành án dân sự TP.Kon Tum;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHAN

MAI THị THU

TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ KON TUM** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độclập - Tự do - Hạnhphúc**
	Tp.Kon Tum, ngày 17 tháng 8 năm 2022
Số: 194/2022/QĐST-HNGĐ	

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 306/2022/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2022, giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Phương, sinh năm 1986.

2. Bị đơn: Chị Lê Thị Tuyết Nga, sinh năm 1994.

Cùng địa chỉ: Thôn ĐăkBrông, xã ChưHreng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn, giữa: Anh Nguyễn Văn Phương và chị Lê Thị Tuyết Nga.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Phương và chị Lê Thị Tuyết Nga – thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Thỏa thuận giao con chung Nguyễn Hoàng Tiến Phát, sinh ngày 15/9/2012 và Nguyễn Hoàng Nhã Uyên, sinh ngày 15/11/2013 do anh Phương trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến khi các con chung đủ 18 tuổi và sống tự lập.

Chị Lê Thị Tuyết Nga không phải cấp dưỡng nuôi con chung, có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, nợ chung : Khôngcó.

- Về án phí: Căn cứ Điều 144; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Anh Phương tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) anh Phương đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0000964 ngày 19/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Hoàn trả cho anh Phương số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) từ biên lai trên.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát TP Kon Tum;
- Chi cục thi hành án dân sự TP.Kon Tum;
- UBND xã ChưHreng, TP.Kon Tum, tỉnh Kon Tum;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHAN

MAI THị THU